

Số báo danh :
Phòng thi :.....

Điểm đọc :
Điểm viết :

BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2025 - 2026
Môn Tiếng Việt - Lớp 4
(Thời gian làm bài : 75 phút)
~~~~~

|                                      |                                        |
|--------------------------------------|----------------------------------------|
| <i>Người coi</i><br>(Kí và ghi tên ) | <i>Người chấm</i><br>( Kí và ghi tên ) |
|                                      |                                        |

**I. KIỂM TRA ĐỌC: 5 điểm**

**Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:**

**KHÔNG CÓ GÌ CÓ THỂ NGĂN BƯỚC ANH ẤY**

Sau một trận bỏng nặng ở cả hai chân khi mới lên năm, Glenn Cunningham được các bác sĩ chuẩn đoán rằng trường hợp của cậu là vô phương cứu chữa. Họ cho rằng cậu bé sẽ bị tàn tật và suốt đời phải ngồi xe lăn. “Cậu bé sẽ không bao giờ có thể đi lại được nữa”, họ khẳng định: “Không còn cơ hội nào nữa”.

Các bác sĩ kiểm tra đôi chân của Glenn Cunningham, nhưng họ không thể hiểu được con người cậu. Cậu bé chẳng tin vào lời các bác sĩ, vẫn một mực bắt đầu tập đi trở lại. Nằm trên giường, với đôi chân đỏ đầy những vết sẹo chưa kéo da non, Glenn nguyện rằng: “Tuần tới mình sẽ bước xuống đường, mình sẽ đi được”. Và Glenn đã làm được.

Mẹ cậu bé kể lại những lần bà vén màn nhìn ra cửa sổ, thấy cảnh Glenn rướn tay lên nắm lấy cái cây cũ kĩ trong vườn. Nắm lấy tay cầm của nó, cậu bé bắt đầu cuộc đấu tranh buộc đôi chân xương xẩu vụn vẹo của mình phải hoạt động. Mỗi bước đi của cậu là một bước đau. Mặt cậu bé liên tục nhăn lại, mồ hôi túa ra như tắm. Nhưng cậu bé vẫn kiên định. Dần dần cậu có thể đi từng bước ngắn, và chẳng bao lâu sau, cậu gần như có thể đi lại bình thường. Khi cậu bé bắt đầu chạy được trên đôi chân chẳng chịt sẹo bỏng của mình, cậu lại càng tỏ rõ quyết tâm hơn.

“Lúc nào tôi cũng tin là mình có thể đi được, và tôi đã làm như vậy. Còn bây giờ tôi đang cố gắng để có thể chạy nhanh hơn bất kỳ người nào khác”. Và cậu bé đã chứng minh rằng cậu có thể thực hiện những điều mình nói.

Cậu bé ngày ấy đã trở thành nhà vô địch môn điền kinh đường trường cự ly một dặm khi lập kỷ lục thế giới trong thời gian chỉ có 4 phút 6 giây vào năm 1934. Anh đã được trao tặng bằng khen danh dự dành cho vận động viên tiêu biểu nhất thế kỷ ở quảng trường danh tiếng Madison.

*Quà tặng cuộc sống*

**Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1. Cậu bé trong câu chuyện đã gặp phải chuyện gì? (0.5 điểm)**

- A. Bị bỏng nặng ở cả hai chân khi mới lên năm tuổi
- B. Bị gãy cả hai chân khi mới lên năm tuổi và phải ngồi xe lăn suốt đời
- C. Bị đau chân trong một lần chạy thi môn điền kinh
- D. Bị bỏng nặng ở cả hai tay khi mới lên năm tuổi

**Câu 2. Cậu bé đã có thái độ, hành động như thế nào khi gặp phải chuyện không may? (0.5 điểm)**

- A. Đau khổ, chấp nhận số phận
- B. Không tin lời bác sĩ, quyết tâm tập đi trở lại
- C. Cầu xin mẹ cho mình một đôi chân giả để tập đi
- D. Đau khổ và không chấp nhận số phận, tự nhốt mình trong phòng

**Câu 3. Điều kì diệu nào đã xảy ra với cậu bé? (0.5 điểm)**

- A. Cậu đã đi lại được bình thường
- B. Cậu đã chạy được trên đôi chân chằng chịt vết sẹo
- C. Cậu đã đi lại được với đôi chân giả
- D. Cậu đã đi lại, chạy được bình thường, cậu còn trở thành nhà vô địch thể giới ở môn điền kinh đường trường cự li một dặm vào năm 1934.

**Câu 4. Cậu nói “Lúc nào tôi cũng tin là mình có thể đi được, và tôi đã làm như vậy. Còn bây giờ tôi đang cố gắng để có thể chạy được nhanh hơn bất kì người nào khác.” cho thấy điều gì ở cậu bé trong câu chuyện? (0,5 điểm)**

- A. Cậu là người mạnh mẽ, có niềm tin và nghị lực phi thường.
- B. Cậu là một người đầy tham vọng.
- C. Cậu là một người liều lĩnh và quá tự tin vào bản thân.
- D. Cậu là người luôn cố gắng và tự tin thái quá vào bản thân.

**Câu 5. Theo em, điều gì đã làm nên thành công của cậu bé? (0,5 điểm)**

.....  
.....

**Câu 6: Qua câu chuyện trên, em học được điều gì ở nhân vật cậu bé Glenn Cunningham? (0,5 điểm)**

## Bài làm



**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**  
**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - LỚP 4.**  
**NĂM HỌC: 2025 - 2026**

**I.KIỂM TRA ĐỌC: 5 điểm**

**Đọc thầm và làm bài tập**

**Câu 1 (0,5 điểm).** A

**Câu 2 (0,5 điểm).** B

**Câu 3 (0,5 điểm).** D.

**Câu 4 (0,5 điểm).** A

**Câu 5 (0,5 điểm).** Chính nghị lực phi thường và niềm tin đã giúp cậu làm nên thành công.

**Câu 6 (0,5 điểm).** HS có thể nêu theo ý hiểu, ví dụ: Qua câu chuyện em có thể học được từ cậu bé là chúng ta cần phải có niềm tin, sự mạnh mẽ và nghị lực phi thường để vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

**Câu 7 (0,5 điểm)**

Danh từ: tuần tới, mình, đường

Động từ: bước xuống, đi được

**Câu 8 (0,5 điểm).** Mỗi từ đúng được 0,1 điểm

a. 5 danh từ chỉ sự vật trong trường học: học sinh, giáo viên, thầy cô,...

b. 5 động từ chỉ hoạt động trong trường học: học, vui chơi, múa hát...

**Câu 9 (0,5 điểm).** HS đặt câu phù hợp.

**Câu 10 (0,5 điểm):** Đáp án đúng: B, C

**B. KIỂM TRA VIẾT: (5 ĐIỂM):** Bài viết đầy đủ 3 phần chính:

**1. Mở bài:** Giới thiệu câu chuyện theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.

**2. Thân bài:**

Kể câu chuyện theo trình tự các sự việc, chú ý kể đủ các nhân vật, tình huống chính,... của câu chuyện.

**3. Kết bài:** Có thể kết bài theo cách mở rộng hoặc không mở rộng.

- Tình cảm, cảm xúc của em dành cho câu chuyện vừa kể

\*Lưu ý: Viết đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch. (5 điểm)

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết . GV có thể cho các mức điểm (4,75; 4,5; 4,25; 4;.... )

